| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày: 12 - 5 – 2023<br>*V/v Ly hôn.* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Bùi Thị Ngoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ , ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc " Ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đạt*:

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1994;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

( Anh Đ có đơn xin vắng mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ và chị Th kết hôn với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/5/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại xã Hồng Thái. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh Đ không được khôn ngoan và không khéo ăn nói còn chị Th không chịu khó làm ăn. Chị Th ở nhà anh một thời gian sau đó hai gia đình  nói chuyện để mẹ chị Th đón chị Th về Vũ Thư ở một thời gian và tìm công việc phù hợp. Hiện anh Đ và chị Th không còn chung sống cùng nhau nữa, anh Đ làm đơn đề nghị toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh và chị Th ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Bị đơn chị Trần Thị Thu Th có ý kiến trình bày trong đơn xin giải quyết vắng mặt: Chị nhất trí ly hôn với anh Đ và đề nghị Toà án giải quyết thủ tục ly hôn vắng mặt chị.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Bà Phạm Thị B (mẹ đẻ anh Đ) trình bày: Anh Đ là con trai bà, bản thân là người không được nhanh nhẹn, bị hạn chế về khả năng giao tiếp. Anh và chị Th kết hôn với nhau là qua người mai mối giới thiệu, khi chị Th về sống với gia đình bà, bà không gây bất cứ áp lực gì, tuy nhiên bản thân chị Th không biết làm bất cứ việc gì, suốt ngày chỉ chơi và xem điện thoại, đi xin việc gì thì cũng không làm được. Kinh tế gia đình bà không được khá cộng thêm việc vợ chồng anh Đ chị Th không hoà hợp, không hiểu nhau nên vợ chồng hay mâu thuẫn, mẹ chị Th đã đưa chị Th về nhà ở xã T, huyện V sống và cả hai đã đồng thuận ly hôn. Gia đình bà nhất trí để anh Đ và chị Th ly hôn.

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Anh Đ và chị Th đều có hộ khẩu thường tại thôn Th xã H, kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Thái vào ngày 25/5/2019. Vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không được hoà hợp về mọi mặt, anh Đ bị hạn chế về nhận thức nhưng chịu khó làm ăn còn chị Th thì về sống tại gia đình anh Đ tuy nhiên không chịu khó lao động. Hiện chị Th không sống cùng gia đình anh Đ nữa mà chuyển về nhà mẹ đẻ ở Vũ Thư sống. Vợ chồng anh Đ chị Th không có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Vợ chồng anh Đ chị Th làm thủ tục

xin ly hôn địa phương đề nghị toà án giải quyết cho anh chị ly hôn.

- Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V: Chị Th đã làm thủ tục chuyển khẩu về xã H, huyện K từ ngày 19/7/2019 hiện không làm thủ tục tạm trú tại xã T, huyện V và cũng không sống cùng bố mẹ đẻ chị Th là bà Mai Thị Ng và ông Trần Sách H.

- Ý kiến lời khai bà Mai Thị Ng – mẹ đẻ chị Th trình bày: Anh Đ và chị Th kết hôn với nhau được hai bên gia đình đồng ý tuy nhiên sau khi về ở với nhau thì cuộc sống không hoà hợp về mọi mặt. Bà đã nhận các văn bản tố tụng toà án gửi cho chị Th và đã thông báo lại cho chị Th được biết. Từ khi vợ chồng ly thân chị Th về nhà bà sống, hiện nay chị Th đi làm ăn xa không về được, xin vắng mặt tại phiên tòa. Quan điểm của gia đình bà cũng như ý kiến của chị Th là đề nghị Toà án giải quyết cho chị Th và anh Đ ly hôn theo như đơn đồng thuận hai anh chị đã nộp tại toà án, chị Th không có thay đổi gì.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đ và chị Th được ly hôn; Vợ chồng không có con chung. Về tài sản và nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Anh Đỗ Văn Đ và chị Trần Thị Thu Th đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Trần Thị Thu Th không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Đ chị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh Đ và chị Th đều đã đồng thuận ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ xử cho anh Đ và chị Th ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Đỗ Văn Đ là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Trần Thị Thu Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đ, chị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
( Đã ký)

***Phạm Minh Đức***

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Hồng Thái;
- Lưu: hồ sơ, vp.